

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHẪM THU HÚT TUYỂN SINH 2016 TẠI TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HỒ CHÍ MINH

Phan Xuân Cường, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thị Huyền

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nền giáo dục đại học trên thế giới đang có những chuyển biến nhanh theo tốc độ biến đổi không ngừng của xu thế thời đại với những vận hội mới, thời cơ và thách thức mới – một mặt tăng cường phát triển hợp tác, một mặt phải đương đầu với cạnh tranh quyết liệt; nền giáo dục đại học Việt Nam nói chung và Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM nói riêng nếu không nhanh chóng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo thì nguy cơ “thua trên sân nhà” là khó tránh khỏi.

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo tiên tiến, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghệ phục vụ các yêu cầu phát triển của Việt nam và khu vực. Hiện nay trường đang thực hiện quyền tự chủ và đã chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang phương thức đào tạo theo tín chỉ. Một trong các yếu tố tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ là từng bước hoàn thiện chương trình đào tạo. Đây cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu của mỗi phương thức đào tạo. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau để xây dựng một chương trình đào tạo đại học và mỗi cách tiếp cận có tính ưu việt đặc thù, mang tính thời đại.

Cách tiếp cận hàn lâm (academic) với mục tiêu truyền thụ kiến thức cho người học, chương trình đào tạo được thịnh hành vào những thiên niên kỷ trước, điển hình là các chương trình đào tạo của Liên Xô trước đây. Các chương trình đào tạo này thường rất nhiều môn học với khối lượng kiến thức khổng lồ, đa dạng.

Cách tiếp cận mục tiêu (goal) của chương trình đào tạo được phát triển vào những năm 60 của thế kỷ XX, khi mà khoa học, kỹ thuật và công nghệ có những thành tựu nhảy vọt, nền kinh tế - xã hội đòi hỏi nguồn nhân lực đa dạng, xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa ngày càng tác động sâu rộng. Các chương trình đào tạo theo cách tiếp cận này luôn phải trả lời câu hỏi: người học tốt nghiệp sẽ làm được gì, cần trang bị cho họ kiến thức cần thiết nào cho phù hợp, trang bị kỹ năng gì để hành nghề... thậm chí ngay mỗi môn học, mỗi tín chỉ cũng phải có mục tiêu và quán triệt mục tiêu này trong việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, giới hạn kiến thức cốt lõi cho phù hợp. Vì thế chương trình đào tạo đã tiệm cận với nhu cầu xã hội hơn, thực tế hơn; ngoài trang bị kiến thức cho người học còn chú trọng phát triển đạo đức, nhân cách, các kỹ năng, năng lực và nghiệp vụ chuyên môn cho người học.

Cách tiếp cận phát triển (development) của chương trình đào tạo kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm của các cách tiếp cận truyền thống, kết hợp với xu thế phát triển của thời đại. Khi xây dựng các chương trình đào tạo theo cách tiếp cận này đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, cán bộ giảng dạy giàu kinh nghiệm, cán bộ trẻ

được đào tạo ở nước ngoài đang tham gia giảng dạy trong và ngoài trường với các nhà doanh nghiệp, đại diện cơ quan tổ chức sử dụng sản phẩm đào tạo và một số cựu sinh viên thuộc ngành đào tạo. Với trí tuệ và sự tham gia tích cực của đội ngũ đông đảo đó, chương trình đào tạo mới không xa rời thực tiễn sinh động của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Thực tế đã cho thấy, công tác phát triển CTĐT trong các trường đại học ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM nói riêng chưa được chú trọng đúng mức, chưa có nhiều trường đầu tư vào công việc này, CTĐT cùng khối ngành thường có nhiều môn học giống nhau, không có đặc thù của từng trường, có trường tổ chức dạy những môn mà nhà trường có giảng viên chứ không phải dạy những môn học mà xã hội và người học cần; có trường quá tập trung vào lý thuyết; có trường lại quá tập trung vào trang bị kỹ năng thực hành, không có nền tảng kiến thức vững; CTĐT không theo kịp với sự phát triển, tức chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội...

Từ những phân tích trên đây cho thấy, công tác phát triển CTĐT thực sự cần thiết phải thay đổi nhằm cải thiện nội dung, sửa đổi và bổ sung những nội dung mới, làm cho giáo dục đại học phù hợp hơn với hoàn cảnh và nhu cầu của đất nước và đảm bảo xu thế hội nhập, xóa đi những tồn tại hiện có trong CTĐT đại học. Ngoài ra, những thay đổi trong xã hội có xu hướng đòi hỏi phải có những thay đổi tương ứng ngay trong CTĐT đại học bởi vì đó là giai đoạn cuối cùng của giáo dục chính quy và bước đệm quan trọng để người học tham gia vào thế giới việc làm. Việc đổi mới CTĐT có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và thu hút tuyển sinh trong những năm học mới.

2. KHÁI NIỆM CTĐT VÀ PHÁT TRIỂN CTĐT ĐẠI HỌC

2.1. Khái niệm chương trình đào tạo đại học

Ở các nước phát triển, CTĐT được xác định là tập hợp các học phần mà nhà trường cung cấp, tùy thuộc vào lĩnh vực chuyên môn mà sinh viên muốn theo đuổi. Một số quốc gia đang phát triển lại xem CTĐT là tập hợp các chuyên đề hay môn học được quy định cho khóa học mà người học phải thực hiện để đạt được trình độ giáo dục đó.

Ở các trường đại học Việt Nam, CTĐT được hiểu là một tập hợp các học phần được thiết kế cho một ngành đào tạo nhằm bảo đảm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Ở khía cạnh rộng hơn, CTĐT còn được hiểu bao gồm cả những chuyên đề không được cung cấp trong nhà trường mà người học được yêu cầu phải tích lũy đủ kiến thức và kỹ năng (ví dụ như các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học...).

Như vậy, CTĐT đại học nên được hiểu là toàn bộ các học phần và các hoạt động được nhà trường xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với chuyên ngành lựa chọn.

2.2. Khái niệm phát triển CTĐT đại học

Phát triển CTĐT là quá trình liên tục làm hoàn thiện CTĐT. Như vậy, theo cách định nghĩa này, phát triển CTĐT bao hàm cả việc biên soạn hay xây dựng một chương trình mới hoặc cải tiến một CTĐT hiện có. Bên cạnh đó, chúng ta sử dụng thuật ngữ “phát triển”CTĐT

thay cho từ “xây dựng”, “thiết kế” hay “biên soạn”CTĐT, vì “phát triển” bao hàm cả sự thay đổi, bổ sung liên tục. Phát triển là một chu trình mà điểm kết thúc sẽ lại là điểm khởi đầu, kết quả là một CTĐT mới và ngày càng tốt hơn nữa.

Trong nghiên cứu lý thuyết vấn đề phát triển CTĐT hiện nay (một số nhà nghiên cứu tiêu biểu ngoài nước như Hilda Taba, John Dewey, Jon Wiles, Joseph Bondi... ở trong nước có Lâm Quang Thiệp, Lê Việt Khuyến, Trần Khánh Đức, Nguyễn Đức Chính...), nhiều nhà nghiên cứu ủng hộ quan điểm tiếp cận phát triển. Trong khi đó, cách tiếp cận nội dung và tiếp cận mục tiêu có nhiều nhược điểm hơn, đã lạc hậu và không còn phù hợp trong tình hình mới hiện nay.

Cách tiếp cận phát triển gắn với quan niệm “người học là trung tâm”, theo đó, các bài giảng được tổ chức dưới dạng các hoạt động khác nhau nhằm giúp cho người học lĩnh hội dần các kinh nghiệm học tập thông qua việc giải quyết các tình huống, tạo cho sinh viên cơ hội được thử thách trước những thách thức khác nhau. Gần đây, một số nhà nghiên cứu ủng hộ quan điểm tiếp cận phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội (tiêu biểu như Phạm Thị Huyền, Nguyễn Vũ Bích Hiền,...). Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang đặt ra yêu cầu với các cơ sở đào tạo trong việc xây dựng “chuẩn đầu ra” cho các CTĐT của mình. Điều này hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đây là cách tiếp cận hiện đại – đào tạo theo nhu cầu của người sử dụng lao động. Khi đó, chuẩn đầu ra sẽ là mục tiêu chính để đào tạo và CTĐT được xây dựng nhằm thực hiện mục tiêu đó. Khung chương trình, nội dung các học phần, lộ trình đào tạo, các hoạt động bổ sung trong và ngoài nhà trường đều phải hướng tới “chuẩn đầu ra” này. Tuy nhiên, với cách tiếp cận này trong xây dựng CTĐT, nếu không cẩn thận có thể sẽ tạo ra các sản phẩm đào tạo đồng nhất ở đầu ra trong khi nguyên liệu đầu vào là những con người lại rất khác nhau về năng lực và hoàn cảnh, nguồn gốc, văn hóa,... Đồng thời, việc rèn đúc mọi người học theo một khuôn mẫu nhất định sẽ làm người học vẫn ở trạng thái bị động, máy móc, thiếu tính sáng tạo. Các khả năng tiềm ẩn của mỗi người học không được quan tâm phát huy.

3. QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN CTĐT ĐẠI HỌC

Qua nghiên cứu các tài liệu trong nước, ngoài nước và các tài liệu dịch, tác giả nhận thấy có nhiều mô hình về phát triển CTĐT được đưa ra, tuy nhiên, tựu chung lại có một số bước cơ bản như sau: Phân tích nhu cầu hoặc bối cảnh, xác định mục tiêu, thiết kế CTĐT, thực hiện CTĐT, đánh giá CTĐT, cụ thể như sau:

3.1. Phân tích bối cảnh và nhu cầu đào tạo:

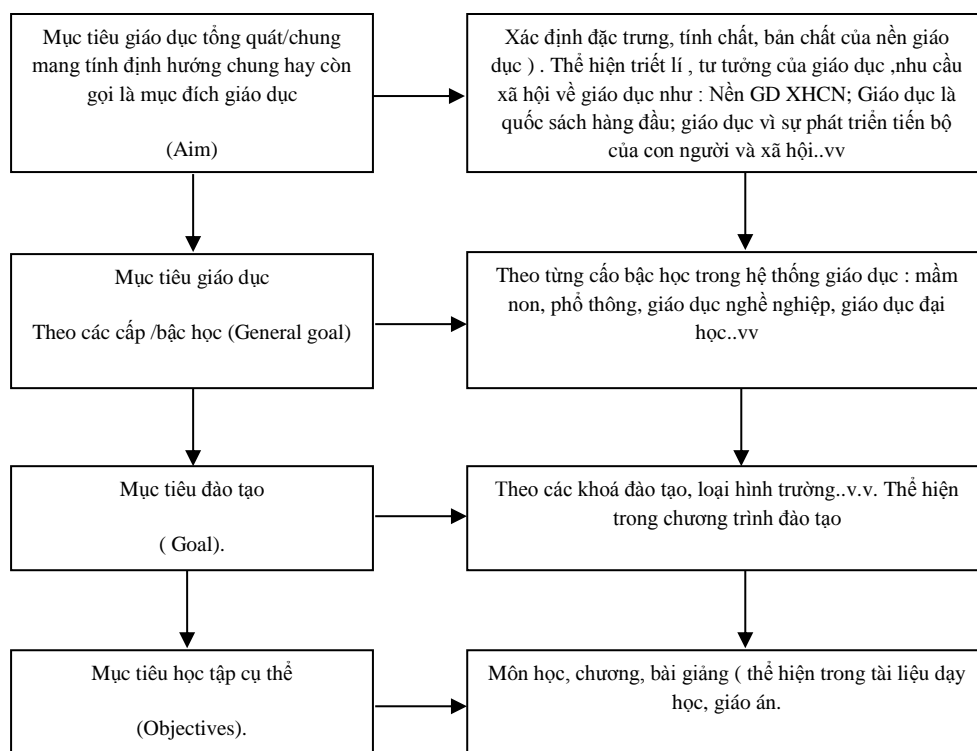
Thời gian qua trên thế giới và ở Việt Nam đã xảy ra 2 hiện tượng lớn trong GDĐH. Thứ nhất là số lượng SV tăng lên rất nhanh và biến nền giáo dục đại học (GDĐH) thành nền giáo dục cho số đông và thứ hai là nguồn tài chính công tính theo đầu SV đã bị giảm xuống một cách đáng kể. Vì vậy, gần như tất cả các nền GDĐH đều lúng túng trước 2 vấn đề lớn, nói chung có tính chất “đánh đổi” với nhau, là chất lượng và chi phí. Từ đó, GDĐH của hầu hết các nước đều phải chịu một áp lực rất lớn từ phía Nhà nước và xã hội về việc quản lý có hiệu quả hơn nguồn tài chính khan hiếm và phải đảm bảo chất lượng đào tạo. Qua việc

ĐGCL và hiệu quả, nhiều chính phủ như Đan Mạch, Thụy Điển, Anh... cũng đã gắn việc cấp ngân sách với các “Chỉ số thành tích” nói chung và “Chỉ số chất lượng” nói riêng. Và, hệ quả đã xảy ra là: “Khó mong có sự hợp tác tích cực từ các trường ĐH. Chẳng ai thích đưa ra cái dây thừng để rồi mình lại bị treo cổ bởi chính cái dây ấy” (Vroiejenstejn A. L., 2002, *Chính sách GD ĐH – Cải tiến và trách nhiệm xã hội*, Nguyễn Hội Nghĩa dịch, NXB ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.)

Chính vì vậy, CTĐT phải phù hợp với thể chế chính trị, trình độ phát triển kinh tế – xã hội, khoa học – công nghệ, truyền thống văn hoá, yêu cầu chuyên môn và nhu cầu nhân lực của thị trường lao động để làm cơ sở thiết kế.

3.2. Xác định mục đích chung và mục tiêu cụ thể:

Tức là xác định “cái đích hướng tới” của quá trình giáo dục – đào tạo nhằm hình thành và phát triển nhân cách con người, những đức tính nghề nghiệp. (Xem hình 1)



Hình 1. Hệ mục tiêu giáo dục

Trên cơ sở mục tiêu đào tạo chung cần xác định mục tiêu đào tạo cụ thể cho từng ngành/ngành đào tạo, mục tiêu của các phần học, môn học, bài học trong chương trình. Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên sẽ thiết kế mục tiêu từng chương mục, từng bài giảng cụ thể (thể hiện trong hồ sơ giảng dạy hoặc giáo án) . Các thành phần mục tiêu về kiến thức - kỹ năng, thái độ sẽ chuyển hoá lẫn nhau tạo ra cho người học một vốn tri thức phong phú vững chắc và các kỹ năng vận dụng thích ứng với các tình huống trong thực tiễn, tạo ra động cơ học tập đúng đắn v.v... (xem hình 2)



Hình 2: Sơ đồ cấu trúc tam giác mục tiêu

3.3. Thiết kế CTĐT:

Tức là quá trình xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu và điều kiện bảo đảm nhằm thực hiện CTĐT.

Nội dung chương trình đào tạo, bài giảng cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu (cả về hệ thống tri thức lý thuyết cũng như kỹ năng thực hành) bảo đảm mối liên hệ và tính lôgic của các nội dung đào tạo, bồi dưỡng sát với thực tiễn sản xuất-dịch vụ. Đa dạng hóa các nguồn thông tin về nội dung đào tạo (xem hình 3).

3.4. Đánh giá CTĐT:

Việc đánh giá chương trình cần được thực hiện trên cơ sở kết quả thử nghiệm và lấy ý kiến rộng rãi các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, đội ngũ giảng viên, sinh viên hoặc phụ huynh sinh viên và người sử dụng lao động.

Phát triển CTĐT là một quy trình khép kín, không có bước kết thúc. Điều quan trọng là mỗi bước phải được giám sát và đánh giá ngay từ đầu. Mỗi bước trong quy trình bao gồm một số hoạt động. Trong quy trình phát triển CTĐT, các nhóm liên quan được đặt giữa nhằm nhấn mạnh sự tham gia trong suốt quá trình phát triển CTĐT. Mỗi ngành học trong mỗi bối cảnh khác nhau có các bên liên quan khác nhau. Tham gia vào phát triển CTĐT, mỗi bên liên quan có những mối quan tâm khác nhau: Ví dụ GV, SV quan tâm nhiều hơn tới công việc giảng dạy được thực hiện như thế nào; trong khi nhà quản lý đào tạo hay đơn vị sử dụng nguồn nhân lực lại quan tâm nhiều tới kết quả đầu ra của sản phẩm đào tạo– chất lượng SV.

Tuy nhiên, mức độ tham gia của các bên liên quan trong từng giai đoạn của quy trình cần được Nhóm công tác phát triển CTĐT và các nhóm liên quan xác định. Các bên liên quan trong phát triển CTĐT là những nhóm người hay cá nhân có mối quan tâm về đào tạo hoặc là những người hưởng lợi. Hiện nay, nhiều chuyên gia giáo dục đề xuất, phát triển CTĐT cần có sự tham gia của 5 “nhà”: Giảng viên, nhà quản lý, sinh viên, chủ doanh nghiệp và chuyên gia phát triển CTĐT. Có thể chia các bên liên quan thành nhóm bên trong và nhóm bên ngoài. Nhóm bên trong bao gồm các bên liên quan tham gia hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp của quá trình đào tạo và nằm trong đơn vị đào tạo (như nhà quản lý, nhà giáo, sinh viên). Nhóm bên ngoài bao gồm các bên liên quan nằm ngoài đơn vị đào tạo, không tham gia trực tiếp hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp của quá trình đào tạo (như doanh nghiệp, người sử dụng lao động...).

4. KIẾN NGHỊ

4.1. Công tác phát triển CTĐT phải được thực hiện thường xuyên, liên tục

Thời gian qua, xã hội phản ánh việc các trường Đại học đào tạo sinh viên chưa đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, dẫn đến các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Những bất cập này chính là do công tác phát triển CTĐT chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Do đó, công tác phát triển CTĐT phải là công việc được các trường đại học quan tâm đầu tư hơn nữa, CTĐT phải thường xuyên được cập nhật, thay đổi nhằm đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội có như vậy thì nhà trường mới đẩy mạnh công tác tuyển sinh trong giai đoạn 2016 -2017.

4.2. Phát triển CTĐT theo định hướng đáp ứng “chuẩn đầu ra”

Chuẩn đầu ra chính là những yêu cầu đối với sinh viên để có thể được cấp bằng cho chuyên ngành cụ thể. Chuẩn đầu ra cần được các trường Đại học xây dựng nhằm đáp ứng được các yêu cầu của người sử dụng lao động. Do đó, chuẩn đầu ra của mỗi ngành chắc chắn sẽ khác nhau (thậm chí mỗi chuyên ngành trong một ngành sẽ khác nhau). Khi đó, chuẩn đầu ra sẽ là điểm khác biệt mà nhà trường xây dựng cho chính thương hiệu của ngành, của nhà trường qua năng lực làm việc của sinh viên. Đó vừa là mục tiêu nhưng cũng là động lực để các trường cải tiến hoạt động đào tạo của mình theo định hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

4.3. Thống nhất cách hiểu các thuật ngữ khi phát triển CTĐT

Có nhiều thuật ngữ trong công tác phát triển CTĐT chưa được thống nhất, dẫn đến cách hiểu và cách tiếp cận không thống nhất. Điều này có thể sẽ tạo ra sự sai lệch về nhận thức phát triển CTĐT. Tác giả cho rằng, Bộ Giáo dục và Đào tạo nên lấy ý kiến của các nhà nghiên cứu giáo dục để thống nhất các thuật ngữ trong phát triển CTĐT. Một số thuật ngữ phổ biến cần được thống nhất như: CTĐT, phát triển CTĐT, chương trình khung, khung chương trình, mục tiêu, mục đích,...CTĐT bậc đại học cần được xem là bộ tài liệu xác định mục tiêu đào tạo, khung chương trình, phương pháp đào tạo và đánh giá, mô tả các học phần và các hoạt động liên kết với nhau được thực hiện cả trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện chuẩn đầu ra đã được xác định theo yêu cầu của thị trường lao động. Do đó, CTĐT cần được xác định cho từng ngành hay chuyên ngành cụ thể và phải được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra đã được công bố.

4.4. Phát triển CTĐT đại học tăng cường tính “mềm dẻo”

Khi thực hiện công tác phát triển CTĐT, các trường đại học cần phải có cái nhìn tổng thể bao quát toàn bộ quá trình đào tạo, cần lưu ý đảm bảo độ mềm dẻo cao khi xây dựng CTĐT. Tức là phải để cho người trực tiếp điều phối thực thi chương trình và người dạy có được quyền chủ động điều chỉnh CTĐT trong phạm vi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Tính “mềm dẻo” còn được hiểu là tạo cơ hội cho sinh viên lựa chọn các môn học tự chọn cho phù hợp với định hướng nghề nghiệp, năng lực và sở thích.